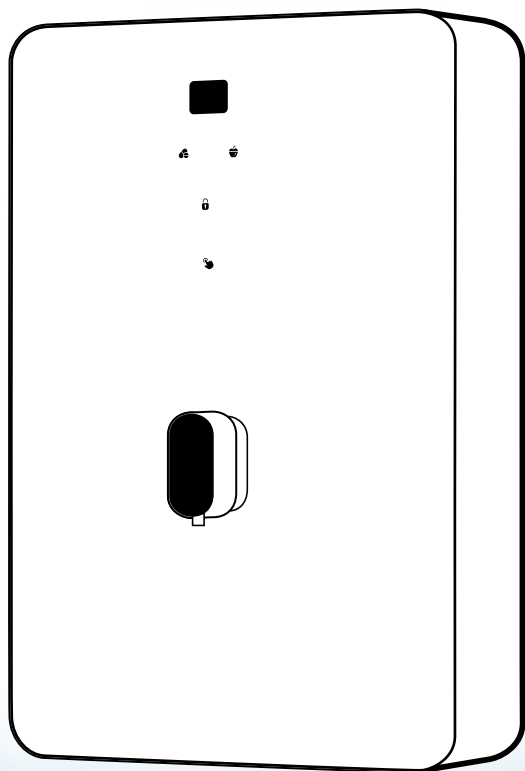


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY BIẾN ĐỔI NƯỚC RO THÀNH NƯỚC ION KIỀM TƯƠI



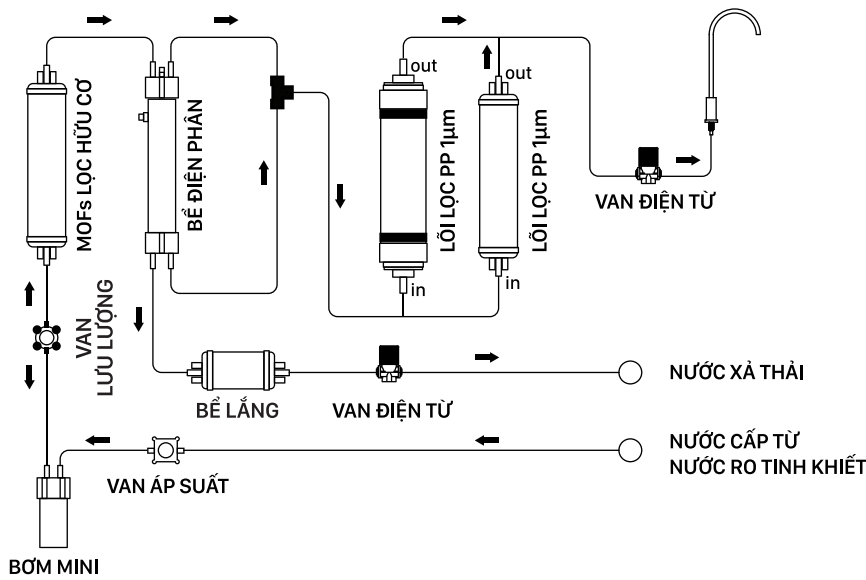
- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng để vận hành đúng cách.
- Vui lòng giữ lại sách để tham khảo khi cần.

MỤC LỤC

I. CẤU TẠO VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	04
II. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG	04
III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT	05
IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG	08
V. CÁCH XỬ LÝ SỰ CỐ	10

I. CẤU TẠO VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG



2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Điện áp	220VAC/ 50Hz	Tiêu chuẩn nước vào	QCVN 06-1:2010/BYT
Công suất máy	28 W	Tiêu chuẩn nước ra	QCVN 06-1:2010/BYT
Lưu lượng lọc	45 L/h	Áp suất nguồn nước vào	0,7 - 3 Kg/cm ²
Chế độ nước	P1, P2, P3, P4	Kích thước sản phẩm	305 x 460 x 110 mm

II. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

1. NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

- Nước cấp (nước tinh khiết TDS nhỏ hơn hoặc bằng 80, pH ≥ 6.5) cho máy sau khi qua lõi MOFs sẽ loại bỏ lượng Amoni tồn dư trước khi vào bể điện phân.
- Tại bể điện phân diễn ra quá trình thủy phân và điện phân tạo khoáng Mg, nâng cao chỉ số pH, tạo ra nguồn nước giàu Hydrogen.

2. CÁC TÍNH NĂNG CỦA MÁY LỌC NƯỚC

- Sử dụng linh kiện kết nối dạng nối nhanh, máy được lắp sẵn dễ dàng lắp đặt (khi dùng chỉ kết nối nguồn nước vào/ra và cắm phích cấp nguồn điện).
- 4 chế độ nước được thiết lập sẵn tùy theo nhu cầu sử dụng.
- Lưu lượng nước lấy ổn định.
- Tự động sục rửa bể điện phân.

3. CHỨC NĂNG LỖI LỌC, LINH KIỆN VÀ THỜI GIAN THAY LỖI ĐỊNH KÌ

TÊN LỖI / HÌNH ẢNH	CHỨC NĂNG	THỜI GIAN THAY LỖI
 Lỗi MOFs	Loại bỏ Hydro sunfua (H2S), Amoni (NH4), tạp chất hữu cơ...	9 - 12 tháng
 Bể điện phân	Điện phân nước tinh khiết tạo ra nước kiềm giàu Hydrogen. Thanh điện cực: Mg	36 - 60 tháng
 Lỗi PP 10" (1 µm)	Lọc các cặn trong quá trình điện phân $\geq 1 \mu\text{m}$.	3 - 6 tháng

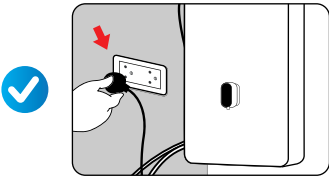
(**) Tùy thuộc chất lượng nước tinh lọc.

Lưu ý:

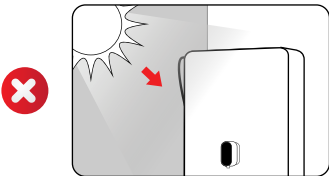
Thông tin chỉ để tham khảo. Chu kỳ thay thế cụ thể tùy theo nguồn nước địa phương và lượng nước sử dụng. Nếu có bất kì thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành và đại lý bán sản phẩm.

III. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

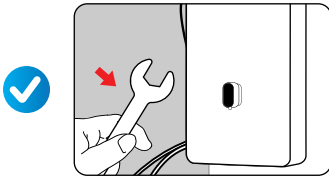
1. CHUẨN BỊ VỊ TRÍ LẮP ĐẶT



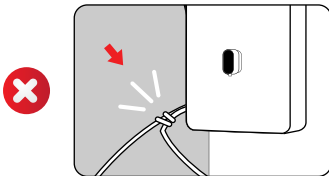
1. Chọn vị trí lắp đặt gần nguồn nước, nguồn điện, thuận tiện cho việc cấp thoát nước.



3. Chọn vị trí lắp đặt không bị ánh nắng chiếu trực tiếp, nhiệt độ cao.

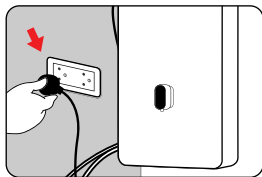


2. Vị trí lắp đặt dễ dàng cho việc thay thế, sửa chữa.

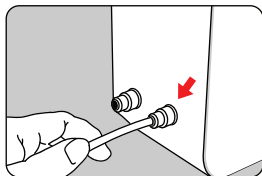


4. Ống nước lắp đặt ổn định không bị gập ống, rung bật, hoặc bị vật khác tác động vào.

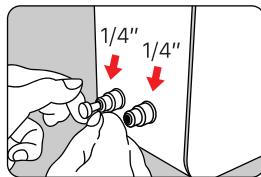
2. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT MÁY



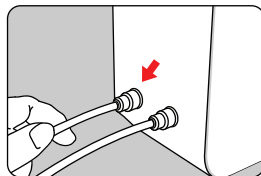
1. Chọn vị trí lắp đặt phù hợp, vừa với tầm với lấy nước. Sau đó tiến hành lắp máy trên tường với các phụ kiện đi kèm – giá treo máy.



3. Lắp ống nước thải: Lắp kết nối với đường nước xả thải.



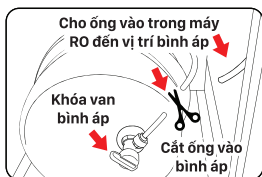
2. Bên hông máy có 2 vị trí ống nước: 2 ống 1/4" (6 ly) là ống nước cấp và ống nước thải. Tiến hành rút 2 nút bít ra.



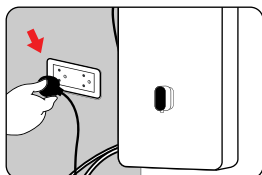
4. Lắp ống nước cấp: Lắp kết nối với đường nước tinh khiết ngay vị trí bình áp của máy RO thông thường.

Lưu ý:

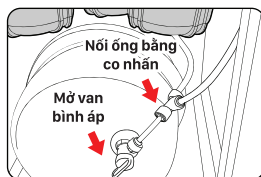
Lắp đường cấp thoát nước theo chỉ dẫn trên máy (nguồn cấp lấy nước R.O có chỉ số pH trên 6,5 và chỉ số TDS nhỏ hơn 50ppm).



5. Cho ống nước cấp vào bên trong máy RO đến vị trí bình áp, **rút điện, khóa van bình áp**, cắt ống vào bình áp.



7. Tiến hành chạy máy và sử dụng: Cắm điện máy biến đổi vào nguồn 220V.



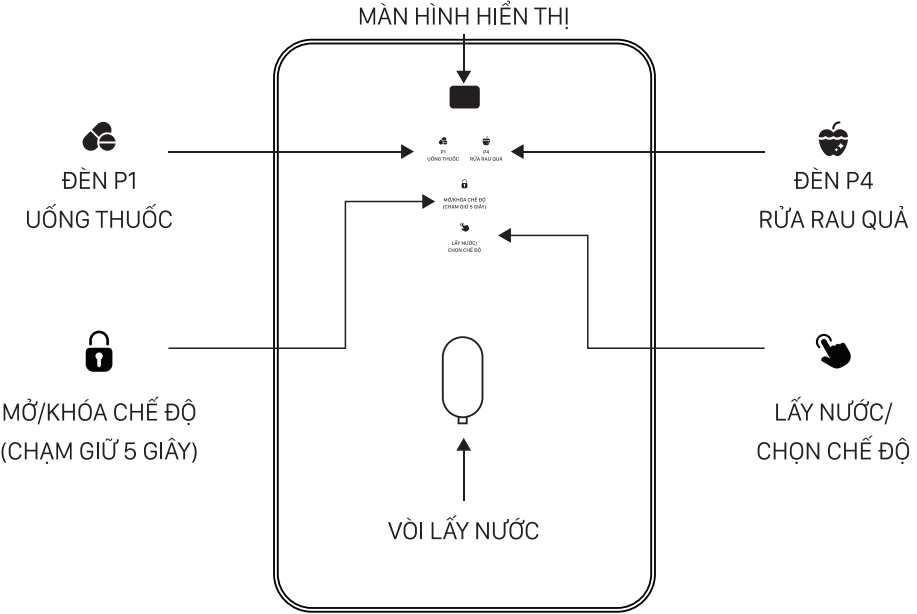
6. Nối 1 con co nhấn 7044 (T6 ly) vào ống và cắm ống nước cấp của máy treo tường vào, mở khóa bình áp, cắm lại điện cho máy RO.

- Sau khi cắm điện, máy tiến hành súc rửa 2 phút để làm sạch bề điện phân và các cặn bẩn trong đường ống. Sau 2 phút, máy đã súc rửa xong và nước thải đã ngưng. Máy tiếp tục điện phân trong vòng 5 phút trước khi sử dụng. Lúc này chúng ta thấy đèn xanh vẫn chớp nháy. Sau khi máy điện phân xong, đèn xanh tại vị trí bàn tay tắt, chúng ta có thể tiến hành lấy nước sử dụng.

3. HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

- Nguồn nước cấp vào phải đạt chuẩn theo QCVN 06-1:2010/BYT để đảm bảo chất lượng nước đầu ra, tuổi thọ lõi lọc và các linh kiện trong máy.
- Áp lực cấp cho máy trong khoảng 0,7 - 3 Kg/cm², nếu áp lực lớn hơn phải có van giảm áp nhằm tránh các trạng thái bất thường của máy lọc nước do áp lực cao.
- Không kết nối nguồn nước có nhiệt độ lớn hơn 40°C đến máy.
- Cuối đường nước thải/ đường thông hơi cần được cắt vát góc 45°.
- Sau khi lắp đặt cần kiểm tra kỹ các mối nối tránh rò rỉ nước.
- Không tự ý thay đổi kết cấu của máy (đảo thứ tự linh kiện hoặc thay thế linh kiện không tương đồng).
- Không tự ý thay đổi phần kết nối dây điện của máy.
- Không tự ý điều chỉnh van trên bình áp, van ngắt áp suất cao, đây là van thiết kế riêng cho hệ thống của máy lọc nước. Điều chỉnh van có thể làm máy lọc nước làm việc không đúng thiết kế gây hư hỏng máy.
- Sau khi lắp xong cho máy vận hành thử, kiểm tra kỹ các mối nối, mối lắp ghép.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



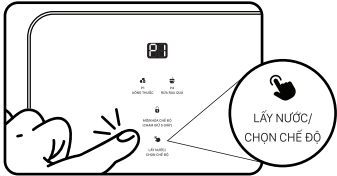
1. CÁCH LẤY NƯỚC

- Nhấn vào vị trí phím **"LẤY NƯỚC/CHỌN CHẾ ĐỘ"** (Hình bàn tay). Sau 3 giây, vòi nước sẽ ra nước. Sau khi lấy đủ nước, nhấn vào vị trí phím 1 lần nữa, nước sẽ ngưng.



2. TÙY CHỌN CHẾ ĐỘ NƯỚC PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU SỬ DỤNG

- Khi mới cấp điện máy xả 2 phút và ngâm 5 phút, sau 7 phút mới có thể sử dụng phím lấy nước.



- Chạm giữ phím **MỠ/KHÓA CHẾ ĐỘ** trong 5 giây để mở khóa chế độ.

- Chạm giữ phím **"LẤY NƯỚC/CHỌN CHẾ ĐỘ"** (Hình bàn tay) để chọn chế độ nước mong muốn từ P1 tới P4. Sau khi chọn xong, sau 5 giây máy sẽ tự khóa và chuyển sang chế độ súc rửa 60 giây, hết chu kỳ là có thể lấy nước sử dụng.

- Sau 20 giây máy không nhận được thao tác của người sử dụng sẽ tự động kích hoạt chế độ khóa lock.
- Sau mỗi lần thay đổi chế độ nước máy sẽ tự động thực hiện xả 60 giây.
- Nếu thời gian hoạt động liên tục trên 3 giờ hoặc lượng nước lấy trên 10 lít sẽ thực hiện xả 10 giây. Và máy sẽ tự động súc rửa sau 24 giờ khi không lấy nước.

Lưu ý:

Khi chọn chế độ nước từ P1 tới P4:

- Ở mức P1, đèn logo hình viên thuốc sẽ sáng lên (Mức phù hợp cho việc uống thuốc).
- Ở mức P2 và P3 (Mức phù hợp cho việc ăn uống) không hiện sáng đèn ở logo.
- Ở mức P4, đèn sáng lên ở vị trí hình trái cây và rau quả (Mức phù hợp cho việc rửa trái cây và rau quả).



V. CÁCH XỬ LÝ SỰ CỐ

SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH XỬ LÝ
Nước ra vòi yếu hoặc không ra nước	- Nước đầu vào yếu. - Tắc lõi chặn trước vòi.	- Kiểm tra nước đầu vào. - Kiểm tra lõi chặn trước vòi, thay thế nếu cần.
Rò rỉ trong máy	- Rò rỉ mối ghép, hoặc tuốt mối nối. - Xi bôm.	- Kiểm tra lại các vị trí kết nối trong máy - Thay gioăng bôm.
Chỉ số pH không đạt	- Không có nguồn điện cấp cho điện cực do áp lực nước đầu nguồn yếu. - Chỉ số pH đầu nguồn thấp.	- Kiểm tra nguồn cấp nước cho máy. - Kiểm tra chỉ số pH đầu nguồn, tăng pH nước đầu nguồn.
Hiện thị E0 (chớp tắt)	Ngắt mạch bề điện phân.	Kiểm tra điện cực.
Hiện thị E1 (chớp tắt)	Hết nước đầu vào.	Kiểm tra nguồn nước.
Hiện thị E2 (chớp tắt)	Nước đầu vào yếu.	Kiểm tra nguồn nước.
Không hoạt động	- Không có điện. - Adaptor bị hư hoặc chưa kết nối. - Bơm hư.	- Cắm điện / Kiểm tra lại phích cắm điện, công tắc điện. - Thay adaptor hoặc kết nối lại. - Thay bơm.
Không có nước lọc hoặc nước thải khi máy đang hoạt động	- Lõi lọc đã bị tắc. - Bơm hư. - Nước đầu vào thiếu. - Van điện tử không mở.	- Làm sạch hoặc thay thế lõi lọc. - Thay bơm - Kiểm tra nước đầu vào có hay không. - Mở van điện tử.

Lưu ý: Những phân tích phía trên chỉ là để tham khảo. Khi có sự cố xuất hiện, vui lòng không tự ý tháo rời máy. Liên lạc trung tâm bảo hành hoặc đại lý bán sản phẩm để được kiểm tra và sửa chữa.

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ

KÍCH HOẠT BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ SẢN PHẨM CỦA ĐẠI VIỆT

Để đảm bảo quyền lợi cho quý khách hàng khi mua bất kỳ sản phẩm nào của Đại Việt, chúng tôi xin hướng dẫn các hình thức đăng ký bảo hành điện tử như sau:

Bước 1 Tìm vị trí **TEM BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ** trên thân máy.

Bước 2 Cào lớp tráng bạc để xuất hiện **MÃ QR** và **CHUỖI BẢO MẬT**.
(Hãy đảm bảo trước khi cào lớp tráng bạc còn nguyên vẹn, che phủ 80% mã **QR**)

Bước 3 Đăng ký bảo hành điện tử.

▶ Qua kênh **ĐẠI LÝ CHÍNH HÃNG**

- Thời điểm: ngay tại thời điểm mua sản phẩm.
- Quý Khách Hàng liên hệ **ĐẠI LÝ CHÍNH HÃNG** để được hỗ trợ đăng ký bảo hành điện tử bằng ứng dụng nghiệp vụ do Đại Việt cấp.

Khuyến cáo: Quý Khách Hàng sử dụng hình thức này để chắc chắn hàng mua là Sản Phẩm Chính Hãng do Đại Lý Chính Thức của Đại Việt phân phối.

▶ Qua kênh Tổng Đài **1800 60 80** (miễn phí)

Bước 4 Nếu mã hợp lệ, tin nhắn xác nhận sẽ được gửi đến số thuê bao di động Quý Khách Hàng đã đăng ký với nội dung:

"CHUC MUNG QUY KHACH DA KICH HOAT THANH CONG SAN PHAM CHINH HANG CUA DAI VIET - Thoi han bao hanh den: dd/mm/yyyy (*)"

Để tra cứu thời hạn bảo hành của Sản Phẩm Quý Khách Hàng có thể:



Truy cập website: **bhdt.tapdoandaiviet.com.vn** hoặc liên hệ Trung Tâm Bảo Hành **1800 60 80** (miễn phí) để xác thực thông tin hàng chính hãng, quyền lợi bảo hành điện tử của sản phẩm và các hỗ trợ khác trong quá trình sử dụng.



Đối với Khách Hàng mua sản phẩm của Đại Việt tại các siêu thị điện máy: vẫn sử dụng hình thức phiếu bảo hành hoặc áp dụng chính sách bảo hành của các siêu thị điện máy này.

Lưu ý: Bảo hành 1 năm cho phần điện, khách hàng kích hoạt bảo hành điện tử được cộng thêm 1 năm bảo hành phần điện



HOTLINE TỔNG ĐÀI CSKH

1800 60 80

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: Lô F1, Đường số 10, CCN Hải Sơn, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam

Hotline 1800 60 80 | Website www.tapdoandaiviet.com.vn